

Số: /QĐ-BV PDL

Sơn La, ngày 15 tháng 9 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham dự  
vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện Phong và Da liễu năm 2025**

### BỆNH VIỆN PHONG VÀ DA LIỄU TỈNH SƠN LA

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư liên tịch số: 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Thông tư 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Quyết định ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020-2025; Hướng dẫn số 4650/HD-UBND tỉnh ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về thực hiện Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phân bổ chỉ tiêu bác sĩ, dược sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập năm 2025 được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

*Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-BVPDL ngày 05/8/2025 của bệnh viện Phong và Da liễu về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế của bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La năm 2025; Quyết định số 258/QĐ-BVPDL ngày 05/9/2025 của bệnh viện Phong và Da liễu về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La năm 2025;*

*Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức tại Tờ trình số 36/TTr-HDTrD ngày 12/9/2025 về việc đề nghị phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham dự vòng 2 (vòng phỏng vấn).*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện Phong và Da liễu năm 2025, cụ thể như sau:

- Thí sinh đủ điều kiện: 09 thí sinh.
- Thí sinh không đủ điều kiện: Không thí sinh.

*(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng tuyển dụng viên chức của bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La năm 2025 có trách nhiệm thông báo đến thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức có tên trong danh sách tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và thí sinh có tên theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lãnh đạo bệnh viện;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban giám sát;
- Trang thông tin điện tử Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCHC, HĐTD.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tuấn Phương**

SỞ Y TẾ SƠN LA  
BỆNH VIỆN PHONG VÀ DA LIỄU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 15 tháng 9 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN  
THAM DỰ VÒNG 2 (VÒNG PHỎNG VẤN) KỲ XÉT TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025  
(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-BVPDL ngày 15/9/2025 của Bệnh viện Phong và Da liễu)

| Số TT |    | Họ và tên<br>(người dự<br>tuyển) | Ngày,<br>tháng,<br>năm sinh | Nam/<br>Nữ | Dân<br>tộc | Chỗ ở hiện nay, số<br>điện thoại liên lạc                      | Trình độ, bồi dưỡng |                 |                                                    | Vị trí dự<br>tuyển    | Đối<br>tượng<br>ưu<br>tiên | Đủ<br>điều<br>kiện,<br>không<br>đủ điều<br>kiện | Ghi<br>chú |
|-------|----|----------------------------------|-----------------------------|------------|------------|----------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|----------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------------------------|------------|
|       |    |                                  |                             |            |            |                                                                | Trình<br>độ         | Chuyên<br>ngành | Chứng<br>chỉ theo<br>yêu cầu<br>vị trí<br>việc làm |                       |                            |                                                 |            |
|       | I  | DUỢC HẠNG IV                     |                             |            |            |                                                                |                     |                 |                                                    |                       |                            |                                                 |            |
| 1     | 1  | Lò Văn Thắng                     | 10/3/2001                   | Nam        | Thái       | Tổ 10, Phường Chiềng<br>Sinh, tỉnh Sơn La;<br>ĐT: 0364.481.672 | Cao<br>đẳng         | Dược            |                                                    | Dược hạng IV          | DTTS                       | Đủ điều<br>kiện                                 |            |
| 2     | 2  | Lâm Trường<br>Thọ                | 23/10/1993                  | Nam        | Kinh       | Tổ 5, phường Tô Hiệu,<br>tỉnh Sơn La<br>ĐT: 0968.299.332       | Cao<br>đẳng         | Dược            |                                                    | Dược hạng IV          |                            | Đủ điều<br>kiện                                 |            |
|       | II | ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV               |                             |            |            |                                                                |                     |                 |                                                    |                       |                            |                                                 |            |
| 3     | 1  | Châu Thị Chur                    | 03/3/1999                   | Nữ         | Mông       | Bản Ít Hồ, xã Mường<br>Chanh, tỉnh Sơn La;<br>ĐT: 0889.713.933 | Đại học             | Điều<br>dưỡng   |                                                    | Điều dưỡng<br>hạng IV | DTTS                       | Đủ điều<br>kiện                                 |            |
| 4     | 2  | Hà Tuấn Đạt                      | 19/07/2003                  | Nam        | Thái       | Bản Cá, phường Chiềng<br>An, tỉnh Sơn La;<br>ĐT: 0968.123.897  | Cao<br>đẳng         | Điều<br>dưỡng   |                                                    | Điều dưỡng<br>hạng IV | DTTS                       | Đủ điều<br>kiện                                 |            |

| Số TT |            | Họ và tên<br>(người dự tuyển)  | Ngày,<br>tháng,<br>năm sinh | Nam/<br>Nữ | Dân<br>tộc | Chỗ ở hiện nay, số<br>điện thoại liên lạc                           | Trình độ, bồi dưỡng |                 |                                                    | Vị trí dự<br>tuyển         | Đối<br>tượng<br>ưu<br>tiên | Đủ<br>điều<br>kiện,<br>không<br>đủ điều<br>kiện | Ghi<br>chú |
|-------|------------|--------------------------------|-----------------------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|----------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------|------------|
|       |            |                                |                             |            |            |                                                                     | Trình<br>độ         | Chuyên<br>ngành | Chứng<br>chỉ theo<br>yêu cầu<br>vị trí<br>việc làm |                            |                            |                                                 |            |
| 5     | 3          | Quảng Văn<br>Quyền             | 20/11/2002                  | Nam        | Thái       | Bản Bằng Lặc, xã<br>Mường Hung, tỉnh Sơn<br>La.<br>ĐT: 0328.493.513 | Cao<br>đẳng         | Điều<br>dưỡng   |                                                    | Điều dưỡng<br>hạng IV      | DTTS                       | Đủ điều<br>kiện                                 |            |
| 6     | 4          | Nguyễn Thị<br>Như Quỳnh        | 22/12/1993                  | Nữ         | Kinh       | Tổ 6, phường Tô Hiệu,<br>tỉnh Sơn La.<br>ĐT: 0373.987.445           | Cao<br>đẳng         | Điều<br>dưỡng   | Chứng<br>chỉ hành<br>nghề                          | Điều dưỡng<br>hạng IV      |                            | Đủ điều<br>kiện                                 |            |
| 7     | 5          | Vì Thị Xam                     | 10/11/1993                  | Nữ         | Thái       | Bản Thón, Mường<br>Hung, tỉnh Sơn La. ĐT:<br>0332.134.667           | Cao<br>đẳng         | Điều<br>dưỡng   | Chứng<br>chỉ hành<br>nghề                          | Điều dưỡng<br>hạng IV      | DTTS                       | Đủ điều<br>kiện                                 |            |
|       | <b>III</b> | <b>KẾ TOÁN VIÊN (HẠNG III)</b> |                             |            |            |                                                                     |                     |                 |                                                    |                            |                            |                                                 |            |
| 8     | 1          | Mùa Thị Mái                    | 28/11/2000                  | Nữ         | Mông       | Tổ 10, phường Tô Hiệu,<br>tỉnh Sơn La. ĐT:<br>0337.781.292          | Đại học             | Kế toán         |                                                    | Kế toán viên<br>(hạng III) | DTTS                       | Đủ điều<br>kiện                                 |            |
| 9     | 2          | Nguyễn Diệu<br>Linh            | 21/12/1993                  | Nữ         | Kinh       | Số 167, phường Tô<br>Hiệu, , tỉnh Sơn La. ĐT:<br>0888.999.093       | Đại học             | Kế toán         |                                                    | Kế toán viên<br>(hạng III) |                            | Đủ điều<br>kiện                                 |            |